

**Đề tài: Phương thức vay vốn ngân hàng
và tình hình thị trường ngân hàng tại
Việt Nam hiện nay.**

**Nhóm : 1/ Mai Thị Vân Anh
2/ Phan Thị Kim Duyên
3/ Nguyễn Thị Hòa
4/ Đỗ Hoàng Nam
5/ Nguyễn Ngọc Hồng Trang**



A. QUY TRÌNH CHO VAY

1. Hướng dẫn thủ tục vay vốn và tiếp nhận hồ sơ
2. Thẩm định hồ sơ vay và lập tờ trình:
3. Quyết định cho vay và thông báo kết quả cho khách hàng:
4. Hoàn tất thủ tục pháp lý về tài sản đảm bảo nợ vay
5. Nhận và quản lý tài sản đảm bảo
6. Lập hồ sơ tín dụng/ Khế ước nhận nợ
7. Tạo tài khoản vay và giải ngân
8. Lưu trữ hồ sơ
9. Theo dõi khoản vay- Thu nợ gốc và lãi vay
10. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ
11. Chuyển nợ quá hạn
12. Khởi kiện thu hồi nợ xấu
13. Miễn, giảm lãi
14. Thanh lý/ Tất toán khoản vay

1. Hướng dẫn thủ tục vay vốn

- **Hướng dẫn thủ tục được thực hiện bởi:**

- _ Nhân viên quản lý và phát triển khách hàng (A/O)
- _ Nhân viên dịch vụ tín dụng (Loan CSR)

- **Hồ sơ xin vay vốn gồm:**

- _ Đơn xin vay vốn
- _ Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn,...)
- _ Giấy tờ chứng minh thu nhập (giấy xác nhận lương, hợp đồng cho thuê, sổ sách công nợ, hoá đơn bán hàng)
- _ Giấy tờ chứng minh mục đích vay (khi cần thiết)
- _ Giấy tờ liên quan đến tài sản đảm bảo



1. Hướng dẫn thủ tục vay vốn

Mức cho vay so với giá trị tài sản đảm bảo:

- Tùy từng trường hợp cụ thể, ngân hàng quyết định mức cho vay so với giá trị tài sản bảo đảm.
- Ví dụ một số mức cho vay tối so với giá trị thẩm định tài sản bảo đảm được quy định tại NH ACB:
 - Bất động sản: mức cho vay tối đa là 60% tại TP.HCM và 50% tại các địa phương khác.
 - Máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất: 50%
 - Hàng hoá: 70%
 - Cổ phiếu các loại: 50% thị giá
 - Sổ tiết kiệm: 90%



2. Thẩm định hồ sơ vay và lập tờ trình:

- Gửi hồ sơ tài sản đảm bảo cho nhân viên định giá tài sản (A/A) để định giá tài sản thế chấp, cầm cố;
- Đồng thời với việc thẩm định khách hàng, A/O lập giấy đề nghị phân tích tín dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Gửi cho Trưởng phòng Phân tích tín dụng đề nghị hỗ trợ phân tích; Nhân viên phân tích tín dụng (C/A) thực hiện phân tích và lập tờ trình phân tích tín dụng.

3. Quyết định cho vay

- **Quyết định cho vay:**

- _ A/O trình cấp có thẩm quyền xem xét và ký vào tờ trình thẩm định khách hàng.
- _ Sau khi tờ trình thẩm định khách hàng đã được thông qua, A/O hoặc C/A tiến hành sao hồ sơ gửi đến các thành viên Hội đồng tín dụng.
- _ Sau buổi họp, Hội đồng tín dụng thư ký thông báo kết quả xét duyệt khoản vay cho A/O.

- **Thông báo kết quả cho khách hàng:**

- _ Tối đa 2 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng tín dụng ra quyết định cho vay hoặc không cho vay.
- _ A/O hoặc Loan CSR phải thông báo kết quả cho khách hàng. Sau đó đề nghị khách hàng ký xác nhận và gửi lại cho ngân hàng.

4. Hoàn tất thủ tục pháp lý về tài sản đảm bảo nợ vay

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt cho vay của Hội đồng tín dụng, A/O chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho Loan CSR để chuẩn bị hồ sơ giải ngân.
- Loan CSR chuyển hồ sơ tài sản đảm bảo kèm Phúc đáp Thông báo kết quả xét duyệt khoản vay cho nhân viên pháp lý chứng từ và quản lý tài sản (LDO).
- LDO chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục pháp lý về tài sản đảm bảo cho vay.



5. Nhận và quản lý tài sản đảm bảo



- Khi khách hàng đã hoàn tất thủ tục pháp lý về tài sản bảo đảm nợ vay, LDO tiến hành thủ tục nhận và quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.

6. Lập hồ sơ tín dụng/ Khế ước nhận nợ

- Hợp đồng tín dụng/ Khế ước nhận nợ được lập thành 3 bản (NH giữ 2 bản, khách hàng giữ 1 bản).
- Nếu hợp đồng sử dụng để đi công chứng thì được lập thành 4 bản (thêm 1 bản cơ quan công chứng giữ).
- Hợp đồng tín dụng/ Khế ước nhận nợ sau khi đã soạn xong , Loan CSR chuyển cho khách hàng và bên có liên quan ký sau đó trình cấp có thẩm quyền ký.



7. Tạo tài khoản vay và giải ngân

- Căn cứ hợp đồng tín dụng/ Khế ước nhận nợ, Loan CSR chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục tạo tài khoản vay thích hợp cho khách hàng.
 - Sau khi tài sản vay đã có đầy đủ các thông tin và nội kết về tài sản bảo đảm, Loan CSR phối hợp với nhân viên kiểm soát hiệu lực hoá khoản vay.
 - Sau đó nhân viên giao dịch tài khoản thực hiện giải ngân.
- 
- 



8. Lưu trữ hồ sơ

- Việc lưu trữ hồ sơ tín dụng (bản chính) và các hồ sơ khác có liên quan được Loan CSR thực hiện.

9. Theo dõi khoản vay- Thu nợ gốc và lãi vay

- A/O hoặc Loan CSR thường xuyên theo dõi tình hình trả nợ, kỳ hạn nợ của khách hàng.
- A/O phải thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn vay và tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, thu nhập, công nợ của khách hàng.
- Nếu khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích hoặc nếu tình hình hoạt động ảnh hưởng xấu đến khả năng trả nợ của khách hàng, A/O lập tờ trình báo cáo và đề xuất hướng xử lý trình cấp thẩm quyền xem xét và ký vào tờ trình.
- Kiểm tra, đánh giá lại tài sản thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh
 - Đối với bất động sản: việc đánh giá tài sản bảo đảm được thực hiện 12 tháng/ lần.
 - Đối với động sản: 6 tháng/ lần.



10. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- Khi có nhu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khách hàng gửi Giấy đề nghị theo mẫu cho Ngân hàng
- Căn cứ giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ, A/O nhận Giấy đề nghị, tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình tài chính và hoạt động của khách hàng, sau đó lập tờ trình thẩm định khách hàng, ý kiến đề xuất trình Hội đồng tín dụng xét duyệt.
- Ban Tín dụng/ Hội đồng Tín dụng phê duyệt gia hạn nợ/điều chỉnh kỳ hạn nợ:
 - Đồng ý, lập bản bản nêu rõ: thời gian gia hạn, lãi xuất gia hạn, phương thức thanh toán trong thời gian thay đổi kỳ hạn, số tiền trả mỗi kỳ hạn
 - Không đồng ý, A/O phải làm thủ tục chuyển khoản vay sang nợ quá hạn.



11. Chuyển nợ quá hạn

- Đến hạn trả nợ, khách hàng không trả nợ dù đến hạn trả và không được đồng ý gia hạn/ điều chỉnh kỳ hạn nợ.
- Có quyết định thu hồi nợ trước hạn nhưng trong vòng 30 ngày khách hàng vẫn không thanh toán đủ nợ vay.
- A/O lập tờ trình thẩm định khách hàng về việc xét duyệt chuyển nợ quá hạn trình cấp có thẩm quyền.
- Căn cứ vào phê duyệt của cấp có thẩm quyền, Loan CSR thực hiện chuyển nợ quá hạn.
- Loan CSR lập thư báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn, đồng thời lập Biên bản hồ sơ vay cho bộ phận xử lý nợ để theo dõi, khởi kiện thu nợ vay.



12. Khởi kiện thu hồi nợ xấu

- Căn cứ vào hồ sơ khách hàng nợ quá hạn do Loan CSR chuyển sang, bộ phận Xử lý nợ thực hiện thu hồi nợ.



13. Miễn, giảm lãi

- Giây đề nghị miễn, giảm lãi theo mẫu.
- Kế hoạch trả nợ và cam kết trả nợ.
- Tài liệu chứng minh nguyên nhân, những mức độ tổn thất về tài sản, khó khăn về tài chính (nếu có).
- Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất (nếu có).
- Thực hiện miễn, giảm lãi vay:
 - A/O kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lập tờ trình miễn, giảm lãi theo mẫu kèm hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ký.
 - Cấp có thẩm quyền xem xét hồ sơ và có ý kiến đề nghị mức miễn, giảm lãi trình Ban Tín dụng.
 - Sau khi nhận được biên bản họp của Ban Tín dụng chấp thuận miễn, giảm lãi vay, A/O thông báo cho Loan CSR thực hiện miễn, giảm lãi vay thông báo cho Teller thanh lý tài khoản vay của khách hàng.



14. Thanh lý/ Tắt toán khoản vay

Thanh lý đúng hạn:

- Hồ sơ vay được thanh lý khi khách hàng thanh toán đầy đủ
- Khi khách hàng có đề nghị giải chấp tài sản, Loan CSR tiếp nhận và kiểm tra các dư nợ của khách hàng và làm giấy đề nghị giải chấp tài sản và trình cấp có thẩm quyền ký duyệt.
- LDO sau khi nhận được đề nghị giải chấp thì tiến hành làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

Thanh lý trước hạn:

- Loan CSR tiếp nhận đơn yêu cầu thanh lý trước hạn của khách hàng, trình cấp có thẩm quyền
- Teller thực hiện thanh lý tài khoản vay.



B. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY



I. Hệ thống ngân hàng

II. Đánh giá về tình hình phát triển ngân hàng Việt Nam





I. Hệ thống ngân hàng Việt Nam

1. Các tổ chức tín dụng nhà nước
2. Các ngân hàng thương mại cổ phần đô thị
3. Các ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn
4. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và ngân hàng liên doanh
5. Công ty tài chính
6. Công ty cho thuê tài chính
7. Văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam

1. CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC:

Có tất cả 6 tổ chức tín dụng nhà nước, nội dung hoạt động như sau:

- Thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước.
- Tuy nhiên, ngân hàng chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được Nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán; tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0%; không tham gia bảo hiểm tiền gửi, được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách khác; thực hiện tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội.

2. CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔ THỊ:

Bao gồm 31 ngân hàng. Nội dung hoạt động chính như sau:

1. Huy động vốn dưới các hình thức sau:

- Nhận tiền gửi
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và giấy tờ có giá
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

2. Hoạt động tín dụng

- Dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức khác theo quy định của NHNN.

3. Các hình thức vay

- Cho vay ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.
- Cho vay trung hạn, dài hạn nhằm thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.

2. CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔ THỊ:

4. Bảo lãnh
5. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác
6. Công ty cho thuê tài chính
7. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ
8. Các hoạt động khác
 - Góp vốn, mua cổ phần
 - Góp vốn với tổ chức tín dụng nước ngoài
 - Kinh doanh ngoại hối và vàng khi được NHNN cho phép.
 - Được quyền uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng.
 - Cung ứng dịch vụ bảo hiểm; được thành lập công ty trực thuộc hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm
 - Tư vấn tài chính và tiền tệ cho khách hàng
 - Bảo quản tài sản có giá trị và các giấy tờ có giá,
 - Thành lập các công ty trực thuộc để thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động ngân hàng

3. CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NÔNG THÔN

Bao gồm 4 ngân hàng. Nội dung hoạt động như sau:

1. Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn của mọi tổ chức và dân cư thuộc các thành phần kinh tế với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn bằng đồng Việt nam;
2. Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
3. Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
4. Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
5. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
6. Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành
7. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
8. Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

4. CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM

Bao gồm 28 chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và 6 ngân hàng liên doanh tại Việt Nam. Nội dung hoạt động chính như sau:

1. Nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá;
3. Vay vốn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước ;
4. Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước;
5. Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
6. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, giấy tờ có giá;
7. Bảo lãnh ngân hàng;
8. Kinh doanh ngoại hối;
9. Thực hiện dịch vụ thanh toán và dịch vụ ngân quỹ;
10. Mở tài khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài
11. Đại lý chi trả thẻ tín dụng;
12. Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ;
13. Thực hiện các dịch vụ uỷ thác và quản lý tài sản;
14. Thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ.

5. CÔNG TY TÀI CHÍNH:

Bao gồm 8 công ty. Nội dung hoạt động chính của các công ty tài chính như sau:

1. Huy động vốn từ các nguồn:

- Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên
- Phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá
- Vay các tổ chức tài chính, tín dụng
- Tiếp nhận vốn uỷ thác của Chính phủ, các tổ chức và cá nhân

2. Được cho vay dưới các hình thức:

- Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn
- Cho vay theo uỷ thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân
- Cho vay tiêu dùng bằng hình thức cho vay mua trả góp.

3. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác

4. Bảo lãnh

5. CÔNG TY TÀI CHÍNH:

5. Được cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
6. Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ
7. Thực hiện các hoạt động khác:
 - Góp vốn, mua cổ phần
 - Thực hiện các dịch vụ kiều hối, kinh doanh vàng;
 - Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp;
 - Được quyền nhận uỷ thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
 - Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng;
 - Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.
8. Công ty tài chính được thực hiện các nghiệp vụ dưới đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan cho phép:
 - Hoạt động ngoại hối;
 - Hoạt động bao thanh toán;
 - Các hoạt động khác.



6. CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH

Bao gồm 11 công ty. Nội dung hoạt động chính của các công ty như sau:

1. Huy động vốn từ các nguồn:

- Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên của các tổ chức, cá nhân.
- Vay vốn ngắn, trung và dài hạn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.
- Phát hành các loại giấy tờ có giá (có kỳ hạn trên một năm khi được NHNN cho phép)
- Tiếp nhận các nguồn vốn khác theo quy định của NHNN.

2. Công ty cho thuê tài chính được thực hiện các nghiệp vụ sau:

- Cho thuê tài chính,
- Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính,
- Tư vấn cho khách hàng về những vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính,
- Thực hiện các dịch vụ uỷ thác, quản lý tài sản và bảo lãnh liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính,
- Các hoạt động khác khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

3. Hoạt động ngoại hối:

- Hoạt động ngoại hối của công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài được quy định tại Giấy phép hoạt động,
- Các công ty cho thuê tài chính khác muốn hoạt động ngoại hối đều phải có đơn và hồ sơ xin phép NHNN theo quy định.

7. VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Bao gồm 46 văn phòng. Nội dung hoạt động chính như sau:

1. Làm chức năng văn phòng liên lạc;
2. Nghiên cứu thị trường;
3. Xúc tiến xây dựng các dự án đầu tư của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;
4. Thúc đẩy và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng, thoả thuận đã ký giữa tổ chức tín dụng nước ngoài với các tổ chức tín dụng Việt Nam và các doanh nghiệp Việt Nam, các dự án do tổ chức tín dụng nước ngoài tài trợ tại Việt Nam;
5. Các hoạt động khác phù hợp với pháp luật Việt nam khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép



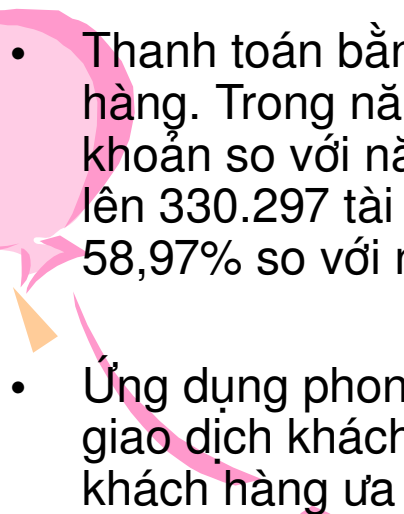
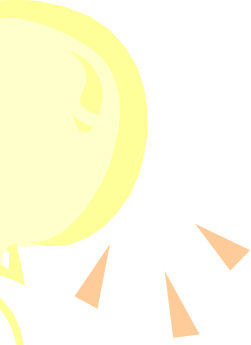
II. Đánh giá ngân hàng Việt Nam

- 1. Một số mặt tích cực**
- 2. Một số mặt yếu kém**



1. Một số mặt tích cực

Hoạt động thanh toán:

- Chất lượng tăng lên nhờ việc ứng dụng công nghệ tin học-điện tử: thanh toán nhanh, chính xác, an toàn và bảo mật => đẩy nhanh tốc độ chu chuyển vốn trong nền kinh tế, tiết kiệm chi phí liên quan
 - Thanh toán bằng thẻ ATM đã tạo ra rất nhiều tiện ích, thuận lợi cho khách hàng. Trong năm 2006 số lượng tài khoản cá nhân tăng thêm 180.389 tài khoản so với năm 2005 nâng tổng số tài khoản cá nhân mở tại các TCTD lên 330.297 tài khoản với tổng số dư trên tài khoản đạt 4.766 tỷ, tăng 58,97% so với năm 2005.
 - Ứng dụng phong cách quản lý hiện đại, tác nghiệp khoa học, các thủ tục giao dịch khách hàng thuận tiện, giao dịch một cửa đã và đang rất được khách hàng ưa thích và quan tâm.
- 
- 



1. Một số mặt tích cực

Dịch vụ ngoại hối và thanh toán quốc tế:

- Hoạt động kinh doanh mua bán ngoại tệ; thanh toán xuất nhập khẩu; kiều hối, thu đổi trong năm 2006 có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2005.

Hoạt động tư vấn, hỗ trợ, bảo hiểm hạn chế rủi ro và các hoạt động khác:

- Bên cạnh những hoạt động dịch vụ truyền thống, các tổ chức tín dụng đã và đang phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư, tư vấn khách hàng, bảo hiểm tỷ giá, hoán đổi lãi suất và các dịch vụ khác liên quan nhằm bảo đảm lợi ích cho khách hàng khi quan hệ với ngân hàng. Trong đó, dịch vụ quyền lựa chọn bước đầu đã và đang mang lại hiệu quả.



2. Một số tồn tại chủ yếu

Phần lớn các ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn tự có thấp và không đạt tiêu chuẩn an toàn vốn:

- Ngân hàng có vốn tự có cao nhất là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khoảng 250 triệu USD và thấp nhất là các NHTM cổ phần nông thôn, khoảng 5 triệu USD. Trong khi đó, ngân hàng trung bình trong khu vực có mức vốn tự có xấp xỉ 1 tỷ USD.
- Theo tiêu chuẩn hiện hành, tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng phải là 8%, nhưng tỷ lệ hiện có của các ngân hàng Nhà nước trung bình chỉ có 4,6%,



2. Một số tồn tại chủ yếu



Rủi ro tín dụng lớn; cơ cấu kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động không tương xứng với nguồn vốn cho vay:

- Tính đến 31/12/2003, tổng số nợ quá hạn của các NHTM quốc doanh chiếm khoảng 6% tổng dư nợ.
- Các NHTM đều thiếu chiến lược kinh doanh hiệu quả và bền vững, chỉ nhằm tới đích ngắn hạn.
- Việc cho phép các NHTM dùng một lượng tiền gửi bằng nội tệ ngắn hạn lớn hơn để cho vay dài hạn đang làm tăng thêm nguy cơ mất khả năng thanh toán khi có biến động bất thường xảy ra.



2. Một số tồn tại chủ yếu

Cơ chế điều hành lãi suất còn bất hợp lý:

- Các NHTM cho vay với lãi suất thấp nhất là 0,68% - 0,7%/tháng, bình quân 0,8%/tháng. Nhưng lãi suất cơ bản do NHNN công bố 0,65%/tháng. Điều này khiến cho các NHTM “khó xử” khi khách hàng dựa vào mức lãi suất cơ bản của NHNN để mặc cả hạ lãi suất vay vốn xuống.
 - Có quá nhiều lãi suất ưu đãi trong nền kinh tế: Hiện nay, hệ thống ngân hàng có khoảng gần 10 loại lãi suất ưu đãi, đó là lãi suất đối với hộ nghèo, sinh viên, cho vay vốn giải quyết việc làm... do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.
 - Ngoài ra, còn có cơ chế miễn giảm lãi suất đối với một số DNNN và một số chương trình của Chính phủ; chính sách hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn ngân hàng cho một số chương trình kinh tế của các tỉnh, thành phố...
- 
- 



2. Một số tồn tại chủ yếu

Việc gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của các TCTD còn dễ dãi:

- Hầu hết các khoản nợ quá hạn khó đòi phát sinh thường được các TCTD cho gia hạn, điều chỉnh trả nợ nhiều lần. Nhiều trường hợp, TCTD cho gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đến 3 – 4 lần mà chỉ căn cứ vào văn bản đề nghị của khách hàng.
- Không tổ chức kiểm tra điều chỉnh kỳ hạn trả nợ; gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cả những khoản vay mà khách hàng sử dụng vốn sai mục đích...
- Tại nhiều QTDND, tỷ lệ nợ được gia hạn và được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ chiếm trên 70% tổng dư nợ.

2. Một số tồn tại chủ yếu


Trình độ quản lý của nhiều NHTM và khả năng giám sát của NHNN còn nhiều bất cập so với yêu cầu mới:

- Các ngân hàng chưa tạo dựng được một hệ thống thông tin đáp ứng kịp thời, có hiệu quả cho phân tích, dự báo tình hình tiền tệ, lãi suất, tín dụng, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp...
- Các quy định về việc phân loại cho vay chủ yếu dựa vào thời gian quá hạn hơn là rủi ro tín dụng của các khoản vay.
- Các vấn đề liên quan đến việc định giá tài sản thế chấp không được đánh giá đầy đủ.
- Các quy trình thanh tra tập trung vào việc tuân thủ luật định với những hướng dẫn do NHNN ban hành thay vì việc đánh giá mức vốn an toàn trên cơ sở cơ cấu rủi ro của ngân hàng.



2. Một số tồn tại chủ yếu

Công nghệ ngân hàng còn một khoảng cách khá xa so với hệ thống ngân hàng của khu vực và chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân:

- 
- Tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông vẫn chiếm một tỷ lệ lớn và là phương tiện thanh toán chủ yếu ở Việt Nam.
 - Các doanh nghiệp và dân cư vẫn chưa sẵn sàng sử dụng dịch vụ thanh toán của ngân hàng. Trên thực tế, thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống ngân hàng khoảng 87%, trong khi đó, tỷ lệ trong toàn bộ nền kinh tế hiện chỉ vào khoảng 23%.
- 